TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 321/2024/HS-PT
Ngày: 25-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Hứa Quang Thông.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Ông Đinh Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 283/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Võ Kim Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo kháng cáo:

Võ Kim Đ sinh ngày 13/7/1987, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Võ Kim H, sinh năm 1945 và bà: Trần Thị B, sinh năm 1945; Vợ: Mai Thị X, sinh năm 1988; Con: Võ Ngọc H1, sinh năm 2012 và Võ Minh Q, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú *(có mặt)*.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Kim Đ: Luật sư Nguyễn Quốc T – Công ty L2 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ *(có mặt)*.

Địa chỉ liên hệ: Số A, đường T, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19/12/2022, anh Võ Kim Đ làm hợp đồng thuê khoảng hơn 4.000m^2 đất ở ấp A, xã A, huyện C của chị Trần Thị Thanh T1 để trồng đu đủ, thời hạn 05 năm với số tiền 50.000.000 đồng. Giáp ranh với phần đất mà Đ thuê là phần đất của chị Trần Thị Thúy L, là em ruột của chị T1. Vào ngày 18/11/2023, chị L cho rằng Đ trồng đu đủ trên phần đất của mình nên chị L đã dùng dao chặt 12 cây đu đủ của Đ, dẫn đến hai bên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Đến khoảng 17 giờ ngày 25/12/2023, Đ đang làm vườn tại phần đất thuê của chị T1 thì chị L đến, hai bên nói chuyện qua lại thì xảy ra cự cãi nhau. Đ cho rằng chị L cầm dao nhào vô định đâm Đ nên nhặt khúc gỗ tròn, đường kính 03cm, có chiều dài 1,27 mét ở cặp mé đường, đánh trúng tay phải chị L 01 cái rồi bỏ khúc gỗ xuống và ôm vật chị L xuống mặt đường. Đ định dùng tay đánh chị L thì có 01 người thanh niên đi ngang nhìn thấy nên đến can ngăn rồi bỏ đi. Sau đó, anh Lê Tấn L1 là công an viên xã A chạy đến can ngăn rồi chị L lên xe bỏ về nhà. Ngày 26/12/2023, gia đình đưa chị L đi Trung tâm Y tế huyện C khám và chuyển đi Bệnh viện Đ1 điều trị đến ngày 28/12/2023 thì xuất viện. Ngày 30/12/2023, chị L làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Võ Kim Đ;

Quá trình điều tra, chị L không thừa nhận cầm dao đâm Đ và cũng không chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xem xét.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 103/KLTTCT-TTPYĐT ngày 7/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể của Trần Thị Thúy L như sau:

- 02 vết thương phần mềm gối phải, gối trái, kích thước lớn, mỗi vết 03%.

- Vết thương phần mềm mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương 01%.

- Gãy 1/3 giữa xương trụ phải can liền xấu, trục lệch, tỷ lệ tổn thương 23%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Thị Thúy L là **28%**, tại thời điểm giám định. Các tổn thương trên do vật tày gây ra;

Về trách nhiệm dân sự: Bà L yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, gồm các khoản chi phí như sau: Tiền công người nuôi bệnh 5 tháng: 30.000.000 đồng; Tiền chi phí thuốc men, chụp X-Q1 điều trị: 2.000.000 đồng; Tiền xe đi lại khám bệnh: 3.000.000 đồng; Điều trị bệnh hậu về sau, giảm tuổi thọ: 20.000.000 đồng; Giảm năng suất lao động: 35.000.000 đồng; Tổn thất tinh thần: 30.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập lao động 05 tháng: 30.000.000 đồng;

Bị cáo Võ Kim Đ đồng ý bồi thường tiền chi phí điều trị, chụp X-Q1 theo hóa đơn tổng cộng 1.000.000 đồng; 1.000.000 đồng tiền xe đi lại khám bệnh; tiền công người nuôi bệnh 02 ngày 500.000 đồng, 1.000.000 đồng tiền hỗ trợ chi phí

phục hồi sức khỏe và 30.000.000 đồng tổn thất tinh thần. Đối với các khoản còn lại đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Võ Kim Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Võ Kim Đ 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật Hình sự và điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Võ Kim Đ bồi thường cho bà Trần Thị Thúy L gồm các khoản chi phí: Tiền công người nuôi bệnh 02 ngày: 500.000 đồng; Tiền chi phí thuốc điều trị, chụp X- Q1: 1.000.000 đồng; Tiền xe đi lại khám bệnh, giám định thương tật: 1.000.000 đồng; Tổn thất tinh thần: 30.000.000 đồng; T2 bồi dưỡng sức khỏe 1.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập lao động của bà L 6.000.000 đồng; Tổng cộng số tiền: 39.500.000 đồng (Ba mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người đại diện hợp pháp bị hại mà bị cáo Đ chưa thi hành số tiền bồi thường trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất được qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, bị cáo Võ Kim Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Kim Đ không rút kháng cáo. Bị cáo Đ thừa nhận đã có hành vi dùng khúc gỗ tròn ở cặp mé đường, đánh trúng tay phải chị L 01 cái và ôm vật chị L xuống mặt đường dẫn đến gây thương tích như nội dung bản án sơ thẩm miêu tả. Bị cáo thừa nhận Bản án số 54/2024/HS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là quá nặng nên bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, vì bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi 02 con nhỏ, còn phụ cấp tiền hàng tháng cho mẹ già và trả nợ ngân hàng. Đối với phần tiền bồi thường thiệt hại cho chị L bị cáo đã nộp khắc phục xong theo Bản án số 54/2024/HS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Về năm sinh của bị cáo Võ Kim Đ: Theo Kết luận điều tra, lý lịch bị can, danh bản, chỉ bản, căn cước công dân bị cáo Đ sinh năm 1987 nhưng Cáo trạng và bản án sơ thẩm ghi bị cáo Đ sinh năm 1997 là chưa chính xác. Tuy nhiên, Tòa

án nhân dân huyện Châu Thành đã Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 04/2024/TB-TA ngày 14/12/2024 về năm sinh của bị cáo Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm phân tích các tình tiết và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đánh giá kết quả xét xử tại phiên tòa phúc thẩm khẳng định việc Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xét xử bị cáo Võ Kim Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử là phù hợp với tính chất, mức độ từ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo.

Trong quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm bị cáo Đ có cung cấp tình tiết mới là bị cáo đã nộp khắc phục xong tiền bồi thường thiệt hại cho chị L. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xem xét giảm từ 03 đến 06 tháng cho bị cáo, không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Kim Đ là Luật sư Nguyễn Quốc T phát biểu: Về tội danh và trình tự thủ tục, Luật sư không có ý kiến. Về tình tiết mới là khắc phục hậu quả cho bị hại thì Luật sư thống nhất quan điểm với Kiểm sát viên. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo rất khó khăn, cha mẹ già 80 tuổi, nuôi con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, thuê đất để trồng trọt, chưa có tiền án, tiền sự, lỗi một phần của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, bị cáo Võ Kim Đ không tham gia tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đ thừa nhận đã có hành vi dùng khúc gỗ tròn đánh trúng tay phải chị L 01 cái và ôm vật chị L xuống mặt đường dẫn đến gây thương tích cho chị L 28% như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, kết luận giám định và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để xác định: Chỉ vì mâu thuẫn xuất phát từ việc chị L cho rằng Đ trồng đu đủ trên phần đất của mình nên chị L đã dùng dao chặt 12 cây đu đủ của Đ, dẫn đến hai bên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Đến

khoảng 17 giờ ngày 25/12/2023, Đ đang làm vườn tại phần đất thuê của chị T1 thì chị L đến, hai bên nói chuyện qua lại thì xảy ra cự cãi nhau. Đ cho rằng chị L cầm dao nhào vô định đâm Đ nên Đ đã nhặt khúc gỗ tròn đánh chị L và ôm vật chị L xuống mặt đường làm chị L bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi xô xát và đánh nhau với bị hại là phụ nữ có thể gây thương tích cho bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện.

Qua lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội, cụ thể bị cáo đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%. Bị cáo Đ là người thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo Đ theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001023 ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành để khắc phục hậu quả cho bị hại. Ngoài ra, trong vụ án bị hại cũng có một phần lỗi được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Võ Kim Đ tiếp tục nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành số tiền bồi thường cho bị hại Trần Thị Thúy L tổng số tiền là 36.500.000 đồng (Trong đó số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004953 ngày 20/9/2024, 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004962 ngày 30/9/2024, 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004986 ngày 11/11/2024, 11.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005002 ngày 24/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành); Bị cáo Đ đã nộp khắc phục xong tiền bồi thường thiệt hại cho chị L theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo, không chấp nhận xin được hưởng án treo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Võ Kim ĐĐồng.

Đối với mức bồi thường thiệt hại mà cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường là đúng theo quy định và bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả xong cho bị hại nên Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần bồi thường đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối vụ án là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Nguyễn Quốc T chỉ được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần về xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như phân tích nêu trên.

[6] Do kháng cáo của bị cáo Võ Kim Đ được chấp nhận, nên bị cáo Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Bị hại Trần Thị Thúy L được quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp để nhận tổng số tiền bồi thường là 39.500.000đ đồng mà bị cáo Đ đã nộp gồm 3.000.000 đồng tại cấp sơ thẩm và tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp số tiền 36.500.000 đồng theo các Biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

[8] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Kim Đ.

Sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Võ Kim Đ

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Võ Kim Đ phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

- Xử phạt bị cáo Võ Kim Đ 01 (Một) năm 08 (T3) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về trách nhiệm bồi tường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Ghi nhận việc bị cáo Võ Kim Đ đã tự nguyện bồi thường cho bị hại chị Trần Thị Thúy L số tiền thiệt hại là 39.500.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo Đ đã thi hành xong số tiền bồi thường thiệt hại nêu trên. Tiếp tục quản lý số tiền 39.500.000 đồng nêu trên để bảo đảm thi hành án.

Bị hại chị Trần Thị Thúy L được quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp để nhận tổng số tiền bồi thường mà bị cáo Võ Kim Đ đã nộp là 39.500.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 0001023 ngày 31/7/2024, 0004953 ngày 20/9/2024, 0004962 ngày 30/9/2024, 0004986 ngày 11/11/2024, 0005002 ngày 24/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Kim Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC - Vụ GĐ-KT 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy ĐT;
- Sở Tư pháp ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Châu Thành, ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an ĐT;
- TAND huyện Châu Thành (02 bản);
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- CQCSĐT Công an huyện Châu Thành;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAT;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Quang Thông